

# Quản lý hoạt động dạy học ngoại ngữ tại Trường Cao đẳng Nghề Giao thông Vận tải Trung ương 2 - Hải Phòng

Vũ Thị Thảo<sup>1</sup>, Vương Hồng Hạnh<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường Cao đẳng Nghề Giao thông Vận tải Trung ương 2  
An Dương, Hải Phòng, Việt Nam  
Email: thaovu1976@gmail.com

<sup>2</sup>Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam  
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam  
Email: hanhvuong1102@gmail.com

**TÓM TẮT:** *Hiện nay, nền giáo dục Việt Nam bước sang một trang mới với nhiều sự thay đổi để đáp ứng yêu cầu xã hội, công tác quản lý giáo dục cũng đổi mới để theo kịp yêu cầu các nhiệm vụ mới. Một vấn đề rất quan trọng thể hiện vai trò của công tác quản lý là quản lý hoạt động dạy học ở các trường nghề, cụ thể là quản lý hoạt động dạy học ngoại ngữ tại Trường Cao đẳng Nghề Giao thông Vận tải Trung ương 2 - Hải Phòng. Nhóm nghiên cứu phân tích thực trạng quản lý dạy học ngoại ngữ của Trường Cao đẳng Nghề Giao thông Vận tải Trung ương 2 - Hải Phòng, từ đó đề xuất 08 biện pháp nhằm tăng cường công tác quản lý hoạt động dạy học ngoại ngữ, đáp ứng được mục tiêu đào tạo của nhà trường trong xu thế hội nhập.*

**TỪ KHÓA:** Quản lý; hoạt động dạy học; ngoại ngữ; Trường Cao đẳng Nghề Giao thông Vận tải Trung ương 2 – Hải Phòng.

→ Nhận bài 21/11/2017 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 02/01/2018 → Duyệt đăng 25/03/2018.

## 1. Đặt vấn đề

Trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế, chính sách mở cửa, muốn làm bạn với các nước trên thế giới thì ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng trở thành một phương tiện, công cụ quan trọng để phục vụ sự phát triển và công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Xu thế hội nhập hiện nay đòi hỏi đội ngũ lao động không chỉ có chuyên môn, tay nghề cao mà còn phải biết và sử dụng ngoại ngữ tốt để tự tin hơn khi hợp tác làm việc với nước ngoài đúng theo luật pháp quốc tế và hiểu thêm về các công nghệ tiên tiến trên thế giới nhằm áp dụng sản xuất trong nước tạo năng suất lao động cao hơn với chất lượng sản phẩm tốt hơn.

Nhận thức sâu sắc vai trò và tầm quan trọng của việc học ngoại ngữ, Trường Cao đẳng Nghề Giao thông Vận tải Trung ương 2 (CĐN GTVT TU 2) đã có sự đầu tư, chú trọng lớn tới việc bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên (GV) và đã có những biện pháp quản lý dạy học ngoại ngữ tại trường đạt một số kết quả khả quan. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu và mục tiêu đào tạo trong thời kỳ hiện nay là đào tạo ra những công nhân có tay nghề và có khả năng sử dụng ngoại ngữ tốt, nghiên cứu đề xuất các biện pháp quản lý dạy học ngoại ngữ là rất cần thiết nhằm góp phần tạo sự chuyển biến về chất lượng giáo dục đào tạo nói chung và dạy học ngoại ngữ tại các trường cao đẳng nghề (CĐN) nói riêng.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái quát về Trường Cao đẳng Nghề Giao thông Vận tải Trung ương 2 - Hải Phòng

Trường CĐN GTVT TU 2 trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải. Nhà trường đã trải qua hơn 50 năm xây dựng và phát triển, tiền thân là Trường Cơ khí Đóng tàu trực thuộc Cục Cơ khí - Bộ Giao thông Vận tải được thành lập theo Quyết

định số 1523/QĐ-GTVT ngày 08 tháng 6 năm 1965 của Bộ trưởng Giao thông Vận tải. Trường tuyển sinh đào tạo 8 chuyên ngành cao đẳng; 3 chuyên ngành trung cấp chuyên nghiệp và 18 nghề đào tạo trung cấp nghề, sơ cấp nghề. Ngoài các chuyên ngành đào tạo về cơ khí và cơ khí đóng tàu, các chuyên ngành đào tạo mới được đưa vào đào tạo là: Kế toán doanh nghiệp, Quản trị kinh doanh, Ngoại ngữ, Tin học... Ngành nghề, quy mô và cơ cấu đào tạo được trình bày trong Bảng 1.

Trong những năm gần đây và nhất là khi Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới WTO, Trường CĐN GTVT TU 2 đã có những bước chuyển mình khá táo bạo với mục đích hoà nhập xu thế đào tạo của nhà trường.

Khó khăn hiện tại của nhà trường là hầu hết GV dạy ngoại ngữ tại nhà trường chỉ dạy tiếng Anh, số ít GV còn lại dạy tiếng Hàn hoặc tiếng Nhật. Tuy nhiên, chất lượng giảng dạy những ngoại ngữ chưa cao. Hiện nay, nhà trường mong muốn và khuyến khích GV dạy ngoại ngữ tại trường đi bồi dưỡng thêm một số ngoại ngữ khác như: Tiếng Hàn, Nhật và Trung Quốc.

### 2.2. Thực trạng quản lý hoạt động dạy học ngoại ngữ tại Trường Cao đẳng Nghề Giao thông Vận tải Trung ương 2 - Hải Phòng

#### 2.2.1. Thực trạng quản lý hoạt động dạy của giáo viên

##### a. Thực trạng quản lý nâng cao nhận thức cho cán bộ, GV và HS, sinh viên về ngoại ngữ

Tuy nhà trường đã triển khai các chủ trương, văn bản, kế hoạch dạy học ngoại ngữ cho các cán bộ (CB), GV và học sinh (HS) nhưng việc lên kế hoạch tổ chức thực hiện cụ thể còn mang tính hình thức, thu hút mọi người cùng tham gia

**Bảng 1: : Ngành nghề, quy mô và cơ cấu đào tạo**

STT	Ngành nghề	Quy mô và cơ cấu (tính theo năm)				
		2013	2014	2015	2016	2017
1	Công nghệ chế tạo vỏ tàu thủy	270.5	170	100	70	50
2	Công nghệ hàn	220.3	200	130	80	60
3	Điện công nghiệp	492	554	392	473	389
4	Điện tàu thủy	10				
5	Sửa chữa máy tàu thủy	96	175	139	100	46
6	Sửa chữa, lắp ráp ô tô	115	130	125	142	113
7	Cắt gọt kim loại	100	180	164	60	76
8	Nguội sửa chữa	55.3	61	87.8	50	17
9	Công nghệ lắp đặt đường ống	20	62.4	50		
10	Quản trị mạng	20	20	20	10	10
11	Kế toán doanh nghiệp	100	80	48		
Tổng		1479.1	1632.4	1255.8	980	761

(điểm trung bình: 2.0, xếp thứ 4) (xem Bảng 2). Các CB, GV, đặc biệt là các em HS, vẫn chưa thấy hết được vai trò, tầm quan trọng của môn Ngoại ngữ. Họ chỉ tích cực học tập khi đã có mục tiêu gần nhất. Thêm vào đó, nhà trường tuy đã có chính sách, cơ chế khen thưởng cho những HS có kết quả học tập ngoại ngữ tốt, xuất sắc nhưng việc này chưa mang tính phổ biến, thường xuyên nên chưa động viên các em kịp thời (điểm trung bình: 1.93 xếp thứ 5). Hoạt động ngoại khoá cũng rất hữu ích cho việc học ngoại ngữ. Ví dụ, một số hoạt động ngoại khoá như tổ chức festival ngoại ngữ, sinh hoạt tại “góc ngoại ngữ”, tổ chức “Câu lạc bộ ngoại ngữ”, thảo luận các chủ đề... tại nhà trường còn rất hạn chế và chưa thực sự lôi cuốn được tất cả mọi người tham gia (điểm trung bình: 1.83, xếp thứ 6).

### **b. Thực trạng quản lý hoạt động của tổ chuyên môn trong dạy học ngoại ngữ**

Khi bắt đầu năm học, tất cả phòng đào tạo, các khoa của nhà trường đều xây dựng kế hoạch hoạt động của đơn vị mình trong năm học, theo học kì, theo nội dung chương trình môn học... Nếu không có kế hoạch hoạt động hoặc việc xây dựng kế hoạch chưa tốt, chưa cụ thể và khoa học thì sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ cũng như chất lượng giảng dạy của khoá học (xem Bảng 3).

Qua Bảng 3, cho thấy việc xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn (cụ thể là tổ môn ngoại ngữ) đã bám sát được tiến độ, nội dung, chương trình môn học bởi tổ ngoại ngữ lên kế hoạch GV theo kế hoạch chung của khoa và phòng đào tạo. Các kế hoạch cá nhân của GV cũng bám theo kế hoạch chung của tổ. Tuy vậy, việc sinh hoạt của tổ chuyên

môn còn mang tính hình thức, chưa đều đặn, chất lượng sinh hoạt chưa cao, đạt ở mức trung bình (điểm trung bình 1.9, xếp thứ 4). Bên cạnh đó, kế hoạch bồi dưỡng GV về chuyên môn cũng như nghiệp vụ giảng dạy còn chưa kịp thời (điểm trung bình 1.8, xếp thứ 5). Đặc biệt kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng của GV còn trì trệ. Các GV tuy còn trẻ nhưng chưa thật toàn tâm, toàn ý và việc tự bồi dưỡng nâng cao trình độ (điểm trung bình 1.73, xếp thứ 6). Kế hoạch làm đồ dùng dạy học, sử dụng thiết bị dạy học còn kém. GV vẫn quen với việc dạy chay hàng ngày mà chỉ khi nào thao giảng, dự giảng mới sử dụng các thiết bị dạy học hỗ trợ (điểm trung bình 1.6, xếp thứ 7). Tổ bộ môn vẫn chưa xây dựng và sát sao tới việc chỉ đạo GV kết hợp GV chủ nhiệm, Đoàn Thanh niên, phòng Công tác HS, SV và cha mẹ HS để quản lý hoạt động học tập của HS, SV (điểm trung bình 1.53 xếp thứ 8). Nói tóm lại, tổ bộ môn tuy đã xây dựng, lập kế hoạch hoạt động nhưng việc thực hiện việc sinh hoạt chuyên môn, kế hoạch tự học, bồi dưỡng GV, kế hoạch làm và sử dụng đồ dùng dạy học, việc kết hợp với GV với các tổ chức, đơn vị khác còn chưa hiệu quả, chưa cao và thực sự trở thành hoạt động thường xuyên. Do đó, cần phải tìm ra những biện pháp phù hợp để giải quyết kịp thời những vấn đề nêu trên giúp tổ môn thực hiện tốt các kế hoạch, nhiệm vụ của mình.

### **c. Thực trạng quản lý thực hiện kế hoạch bồi dưỡng cho các GV dạy ngoại ngữ tại nhà trường**

Việc bồi dưỡng cho các GV là vô cùng cần thiết đối với mỗi trường học, mỗi môi trường học đường bởi chúng ta biết rằng kiến thức là vô tận, hoàn cảnh luôn thay đổi. GV trực tiếp giảng dạy sẽ là những đối tượng cần được nhà trường

**Bảng 2: Thực trạng quản lý nâng cao nhận thức cho cán bộ, GV và HS, sinh viên (SV) về ngoại ngữ**

STT	Biện pháp nâng cao nhận thức cho CB, GV, CNV, HS, SV về ngoại ngữ	Rất tốt	Tốt	TB	Chưa tốt	Kém	Điểm TB	Thứ bậc
1	Triển khai các chủ trương, kế hoạch dạy học ngoại ngữ cho CB, GB, HS, SV nhà trường	3	7	15	21	34	2.8	1
2	Tổ chức cho các CB, GV, HS thảo luận các nội dung trên	2	6	40	12	20	2.47	2
3	Triển khai và tổ chức kế hoạch thực hiện dạy học ngoại ngữ cho CB, GV, HS, SV	0	0	25	30	25	2	4
4	Tổ chức các hoạt động ngoại khóa về ngoại ngữ cho HS toàn trường	0	0	17	33	30	1.83	6
5	Khen thưởng, động viên kịp thời những cá nhân có kết quả học tập ngoại ngữ xuất sắc	0	0	20	35	25	1.93	5
6	Bám sát mục tiêu dạy học ngoại ngữ, tạo động lực cho các HS tích cực học tập ngoại ngữ	0	1	50	10	19	2.41	3

**Bảng 3: Đánh giá của CB quản lý về hoạt động tổ chuyên môn**

STT	Nội dung - Biện pháp	Tốt	TB	Chưa tốt	Điểm TB	Thứ bậc
1	Các tổ chuyên môn lập kế hoạch GV thực hiện nội dung chương trình theo học kì từng tháng, tuần	5	22	3	2.06	1
2	Kế hoạch cá nhân, thực hiện nội dung chương trình, soạn bài, đánh giá kết quả học tập của HS	5	20	5	2	2
3	Kế hoạch sinh hoạt tổ chuyên môn	1	25	4	1.9	4
4	Kế hoạch bồi dưỡng GV	2	20	8	1.8	5
5	Kế hoạch làm đồ dùng dạy học, sử dụng thiết bị dạy học	0	18	12	1.6	7
6	Kế hoạch chỉ đạo GV bộ môn kết hợp GV chủ nhiệm, đoàn thanh niên, phòng công tác HS, SV	0	16	14	1.53	8
7	Kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng	0	22	8	1.73	6
8	Kế hoạch xây dựng nề nếp học tập, hưởng ứng các phong trào thi đua	2	25	3	1.96	3

quan tâm, bồi dưỡng thường xuyên về mọi mặt của quá trình dạy học.

Tuy nhiên, việc áp dụng những phương pháp dạy học (PPDH) đã được bồi dưỡng tại nhiều trường, trung tâm đào tạo nói trên vào giảng dạy tại nhà trường còn rất hạn chế bởi một số phương pháp chưa thật phù hợp với đối tượng HSSV nhà trường hoặc số lượng HS một lớp nên hiệu quả khai thác và sử dụng PPDH còn chưa cao. Đôi khi, các GV còn chưa mạnh dạn áp dụng những PPDH hiện đại hoặc chỉ áp dụng khi tham gia các đợt hội giảng. Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS, SV sẽ căn cứ theo đúng quy chế. Song có những GV không chịu nghiên cứu tìm hiểu quy chế hoặc quy chế có đôi chỗ khó hiểu nên dễ mắc lỗi khi kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS, SV.

Một trong những kỹ năng bồi dưỡng hạn chế nhất đối với các GV, đặc biệt là GV ngoại ngữ, đó là kỹ năng sử dụng các phương tiện kỹ thuật, thiết bị dạy học. Nguyên nhân là do các GV còn ngại sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại và chưa thấy rằng phải cần thiết thường xuyên sử dụng chúng trong quá trình dạy học hằng ngày (chưa có tính chất bắt buộc).

#### **d. Thực trạng quản lý GV dạy ngoại ngữ thực hiện kế hoạch cá nhân**

Mỗi GV muốn hoàn thành tốt các nhiệm vụ của mình đều phải có một kế hoạch cá nhân cụ thể, bám sát các hoạt động của tổ môn, của khoa, phòng đào tạo và nhà trường. Do đó, việc quản lý kế hoạch cá nhân của GV nói chung và GV ngoại ngữ nói riêng lại càng quan trọng hơn bao giờ hết.

**Bảng 4: Đánh giá của CB quản lý về việc GV ngoại ngữ thực hiện lồng ghép ngoại ngữ chuyên ngành vào giảng dạy**

STT	Nội dung	Tốt	TB	Chưa tốt	Điểm TB	Thứ bậc
1	Biên soạn nội dung chuyên ngành theo từng nghề	10	16	4	2.2	1
2	Áp dụng PPDH phù hợp cho những nội dung chuyên ngành	8	17	5	2.1	2
3	Tham quan thực tế tại các xưởng ở trong và ngoài trường	4	8	18	1.53	5
4	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập nội dung chuyên ngành của HS	6	14	10	1.86	3
5	Làm và sử dụng các thiết bị dạy học phục vụ giảng dạy các nội dung ngoại ngữ chuyên ngành	6	10	14	1.73	4

GV ngoại ngữ thực hiện kế hoạch cá nhân còn chưa đồng bộ, chưa sát và hiệu quả. Trước hết, GV thực hiện kế hoạch làm đồ dùng dạy học và sử dụng thiết bị dạy học chưa tốt. Nguyên nhân là do GV chưa nhiệt tình cho công việc này, còn trì trệ, thường xuyên dạy chay, ngại làm đồ dùng dạy học hoặc mới chỉ dừng lại ở những thiết bị đồ dùng còn quá thô sơ, đơn giản. Việc sử dụng khai thác các thiết bị dạy học chưa hiệu quả. Công tác sinh hoạt tổ còn chưa thường xuyên, nội dung sinh hoạt còn sơ sài.

**e. Thực trạng quản lý GV ngoại ngữ thực hiện lồng ghép nội dung ngoại ngữ chuyên ngành vào giảng dạy cho phù hợp với đặc điểm đào tạo của trường nghề**

Hầu hết các trường nghề hiện nay đều rất đề cao việc giảng dạy ngoại ngữ đặc biệt là ngoại ngữ chuyên ngành. Qua thực tế cho thấy, việc giảng dạy ngoại ngữ chuyên ngành tại Trường CĐN GTVT TU 2 tuy đã có chỉ đạo lồng ghép vào chương trình giảng dạy nhưng kết quả còn chưa cao, chưa thật sự đi sâu vào từng ngành nghề. Trên đây là bảng kết quả về thực trạng GV thực hiện nội dung ngoại ngữ chuyên ngành (xem Bảng 4).

Trong một vài năm qua, nhà trường đã luôn có sự chỉ đạo về việc lồng ghép nội dung ngoại ngữ chuyên ngành vào trong giảng dạy. Đây là điểm mới, nổi bật trong chương trình giảng dạy ngoại ngữ của nhà trường. Chính vì là một nội dung mới nên không tránh khỏi những hạn chế và gặp khá nhiều khó khăn khi thực hiện. Qua kết quả ở Bảng 4, chúng ta thấy rằng các GV đã thực hiện biên soạn nội dung chuyên ngành theo từng nghề theo yêu cầu của nhà trường, GV giảng dạy theo chương trình khung của Bộ. Tuy nhiên, các nội dung biên soạn vẫn chưa thật sự sâu, cụ thể vào từng nghề bởi bản thân các GV dạy ngoại ngữ không phải là những GV trực tiếp dạy nghề nên sự am hiểu về nghề còn rất hạn chế. Thường các GV ít khi đi tham quan thực tế tại các xưởng trong và ngoài trường (điểm trung bình 1.53, xếp thứ 5). Do đó, GV không thể hiểu nhiều về nội dung nghề mà mình đã chuyển tải sang một ngôn ngữ khác. Việc GV tự tìm hiểu, nghiên cứu về nghề là rất khó khăn cần có những GV dạy nghề khác giúp đỡ.

Việc làm và sử dụng các thiết bị những nội dung ngoại ngữ chuyên sư phạm. Vì không hiểu rõ về nghề nên thường GV chỉ sử dụng những thiết bị dạy học về nghề nghiệp rất đơn giản, chưa thật sự thu hút HS (điểm trung bình 1.73, xếp thứ 4). Có những thiết bị quá nặng, cồng kềnh không thể sử dụng vật thật mà GV chỉ có thể sử dụng ảnh mẫu, bản vẽ mẫu để trình chiếu nên mức thuyết phục chưa cao. Việc trình bày, giảng giải của GV từng nghề mới dừng lại ở ý nghĩa cơ bản của các từ, cụm từ đã được chuyển dịch sang ngoại ngữ tự GV chưa giải thích sâu sát ý nghĩa của những nội dung từ ngữ đó. Đây cũng là một trong những khó khăn ảnh hưởng rất lớn đến PPDH, chất lượng dạy học ngoại ngữ chuyên ngành của GV ngoại ngữ trong nhà trường.

**2.2.2. Thực trạng kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ môn, kế hoạch cá nhân của giáo viên ngoại ngữ**

Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nhà trường (đại diện là phòng đào tạo, khoa, thanh tra giáo dục) thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ môn, kế hoạch cá nhân của các GV ngoại ngữ. Hình thức kiểm tra: Kiểm tra đột xuất, kiểm tra toàn diện (có thông báo), kiểm tra thường xuyên, định kì.

Tuy nhiên, việc kiểm tra nhiều khi chưa thường xuyên tạo thành nề nếp, chưa thật nghiêm và chưa có những hình thức đánh giá thường, phạt rõ ràng nên chưa kích thích tạo động lực, tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện kế hoạch của tổ và kế hoạch cá nhân của GV. Nhà trường cần có chương trình hành động kiểm tra tích cực thường xuyên và nghiêm túc hoạt động của tổ, cá nhân GV nhiều hơn nữa, góp phần nâng cao nề nếp hoạt động của tổ bộ môn và GV góp phần nâng cao chất lượng học tập ngoại ngữ của HS, SV.

**Đánh giá chung về thực trạng**

*Ưu điểm:* Đối với CB quản lý, cao nhất từ ban giám hiệu nhà trường đến phòng đào tạo khoa cơ bản cơ sở và tổ môn ngoại ngữ đều có nhận thức đúng đắn và tính cấp thiết việc quản lý dạy học ngoại ngữ đáp ứng mục tiêu đào tạo của nhà trường trong xu thế hội nhập hiện nay. Ban giám hiệu nhà trường đã quan tâm đến việc bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ GV, xác định ngoại ngữ là một bộ môn rất quan

trọng để luôn khích lệ, động viên GV tổ môn Ngoại ngữ tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao nghiệp vụ, trình độ chuyên môn. Trong quá trình dạy học, tổ môn cũng đã chịu sự quản lý và kiểm tra hoạt động từ phía khoa và phòng cũng như ban giám hiệu nhà trường, ban thanh tra giáo dục nhà trường. Do đó, bản thân các GV cũng đã ý thức được tầm quan trọng tính khoa học và chất lượng của bộ môn Ngoại ngữ.

*Hạn chế:* Công tác quản lý dạy học ngoại ngữ còn nhiều bất cập, chưa cụ thể và đồng bộ, chưa theo quy trình; do đó ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả dạy và học ngoại ngữ. Tính kế hoạch trong chỉ đạo còn hạn chế nên khả năng duy trì tốt hoạt động dạy học ngoại ngữ tại nhà trường chưa thường xuyên và liên tục. Việc quản lý xây dựng và thực hiện kế hoạch của tổ môn còn chưa sâu, chưa thường xuyên. Việc kiểm tra hồ sơ giảng dạy của GV vẫn chưa đều đặn và chưa có quy chế thường, phạt rõ ràng nhằm khích lệ, động viên GV chuẩn bị bài tốt khi lên lớp cũng như hoàn thành các nhiệm vụ khác. Đặc biệt, việc kiểm tra đạo đức, tư cách nhà giáo chưa phổ biến và cụ thể. Bên cạnh đó, tuy nhà trường đã quan tâm bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ GV dạy ngoại ngữ nhưng việc quản lý áp dụng những kiến thức được bồi dưỡng vào trong giảng dạy còn chưa kịp thời và hiệu quả.

Việc chỉ đạo thiết kế giáo án theo phương pháp đổi mới, chỉ đạo hoạt động dạy học trên lớp, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS, SV vẫn chưa sát sao, chưa thường xuyên, liên tục và cụ thể. Việc trang bị đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ngoại ngữ còn chưa được chú trọng nên ảnh hưởng khá nhiều tới việc vận dụng PPDH cũng như nội dung sao cho phù hợp. Ngoài ra, do cơ sở vật chất, thiết bị dạy học còn nghèo nàn, đơn điệu nên chưa tạo động lực học tập lớn trong HS, SV.

### 2.3. Biện pháp quản lý hoạt động dạy học ngoại ngữ tại Trường Cao đẳng Nghề Giao thông Vận tải Trung ương 2 - Hải Phòng

#### **Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức, tạo động lực cho GV và HS, SV trong quá trình dạy và học ngoại ngữ**

Đây là biện pháp đầu tiên và quan trọng nhất bởi vì có nhận thức đúng đắn thì mới có hành động đúng và có nhận thức đúng vấn đề thì mới tìm mọi cách để đạt mục tiêu đề ra.

*Mục tiêu của biện pháp:* Thông qua các hoạt động tuyên truyền, người CB quản lý nâng cao nhận thức cho CB, GV và HS, SV nhà trường về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của ngoại ngữ trong xu thế hiện nay. Đồng thời, nhà quản lý tìm mọi cách nhằm tạo động lực cho GV, HS, SV tích cực dạy và học ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu của bản thân và xã hội.

*Nội dung và cách thực hiện biện pháp:*

- Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của ngoại ngữ trong giai đoạn hiện nay. Đồng thời, nhà quản lý cần phải biết tạo động lực thúc đẩy GV dạy ngoại ngữ nhiệt tình hơn, chất lượng tốt hơn cũng như khuyến khích HS, SV học ngoại ngữ siêng năng hơn, hiệu quả và tự giác hơn.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về vai trò to lớn, vị trí quan trọng của ngoại ngữ trong đội ngũ các GV và HS, SV.

#### **Biện pháp 2: Tăng cường quản lý hoạt động tổ chuyên môn ngoại ngữ**

*Mục tiêu của biện pháp:* Thông qua hoạt động tổ chuyên môn, thực hiện tốt nâng cao nhận thức, bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho GV, bám sát thường xuyên việc kiểm tra thực hiện kế hoạch GV, nắm bắt được những thuận lợi, khó khăn của GV nhằm có biện pháp cụ thể nâng cao chất lượng dạy học.

*Nội dung và cách thực hiện biện pháp:* Để những hoạt động của tổ chuyên môn vào nề nếp, nâng cao năng lực hoạt động của tổ chuyên môn, nhà quản lý yêu cầu tổ chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch chung của tổ theo học kì.
- Tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch năm học.
- Kiểm tra, đánh giá hoạt động tổ chuyên môn.

#### **Biện pháp 3: Phát triển số lượng và tăng cường bồi dưỡng chuẩn hoá đội ngũ GV dạy ngoại ngữ tại nhà trường**

*Mục tiêu của biện pháp:* Phát triển, bồi dưỡng là một trong những công tác vô cùng quan trọng, có ý nghĩa nâng cao chất lượng đội ngũ GV, bồi dưỡng nhằm bổ sung cập nhật, đào tạo tiếp tục và đào tạo lại về chuyên môn, nghiệp vụ cho GV. Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho GV nhằm mục đích đáp ứng tối đa cho yêu cầu, mục tiêu đã đề ra, khắc phục những hạn chế, thiếu sót về mặt quan điểm, nội dung phương pháp dạy học.

*Nội dung và cách thực hiện biện pháp:* Bồi dưỡng cho GV thể hiện được chủ yếu những mặt cơ bản sau: Có tâm; Có trí thức; Có kĩ năng; Có phương pháp khoa học; Có sức khoẻ để đảm bảo thực hiện tốt công việc.

Nhà quản lý cần có kế hoạch bồi dưỡng về chuyên môn cho GV. Tiếp đó, nhà quản lý phải căn cứ vào trình độ hiện có của GV, căn cứ vào kế hoạch giảng dạy của GV, căn cứ vào những điều kiện khác như lứa tuổi, điều kiện về gia đình, nhu cầu được bồi dưỡng của bản thân mỗi GV... Tổ chức các lớp bồi dưỡng tại trường cho GV bằng cách mời các chuyên gia nước ngoài, các giảng viên ở các trường đại học, học viện. Nhà quản lý khuyến khích các GV tự học, tự bồi dưỡng như học chuyên môn trực tuyến qua hệ thống mạng máy tính.

#### **Biện pháp 4: Chỉ đạo việc lồng ghép nội dung ngoại ngữ chuyên ngành vào giảng dạy cho phù hợp với đặc điểm đào tạo của trường nghề**

*Mục tiêu của biện pháp:* Nhằm đề cao vai trò và tầm quan trọng của ngoại ngữ chuyên ngành trong xã hội hiện nay, đồng thời khuyến khích, thu hút các em HS, SV vào các nội dung ngoại ngữ chuyên ngành, nhà quản lý cần chỉ đạo việc áp dụng những nội dung đó vào trong chương trình giảng dạy chính thức tại nhà trường.

*Nội dung và cách thực hiện biện pháp:* Nhà quản lý cần có kế hoạch chỉ đạo tổ môn bồi dưỡng kiến thức về nghề, đi khảo

sát thực tế tại các xưởng trong và ngoài nhà trường. Tổ bộ môn yêu cầu có các chuyên gia, kỹ sư thuyết minh và tư vấn trong quá trình đi thực tế. GV phải ghi chép và tổng hợp, phân tích những nội dung đó, sau đó chọn lọc những nội dung nào cần đưa vào giảng dạy chuyên sâu ngoại ngữ khác là chủ yếu.

Một con đường khác mà các GV có thể khai thác đó là đọc tài liệu kỹ thuật chuyên ngành hoặc khai thác thông tin qua mạng.

Nhà quản lý chỉ đạo các GV tăng cường kiểm tra HS, SV những nội dung ngoại ngữ chuyên ngành thông qua kiểm tra hằng ngày, kiểm tra hết môn nhằm giúp các em thấm nhuần, nắm vững kiến thức đó.

Cuối cùng, cần phải lựa chọn PPDH phù hợp với những nội dung ngoại ngữ chuyên ngành đó mới cuốn hút được các em HS, SV vào trong học tập.

### **Biện pháp 5: Chỉ đạo việc áp dụng những PPDH tích cực nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy ngoại ngữ**

*Mục tiêu của biện pháp:* Nâng cao năng lực chuyên môn vào hiệu quả giảng dạy của các GV; áp dụng thành công, sử dụng linh hoạt các PPDH hiện đại theo quan điểm đổi mới, phù hợp với xu thế của thời đại và yêu cầu của xã hội.

*Nội dung và cách thực hiện biện pháp:* Đổi mới PPDH cần đặt trong mối quan hệ biện chứng với sự đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình sách giáo khoa và thiết bị dạy học, đặc biệt là năng lực người dạy. Một số PPDH ngoại ngữ tích cực như: Dạy và học phát hiện và giải quyết vấn đề; dạy và học hợp tác trong nhóm nhỏ; dạy học phương pháp thực nghiệm, dạy học với sự hỗ trợ của các thiết bị hiện đại... Nhà quản lý cần phải triển khai nội dung áp dụng phương pháp dạy học ngoại ngữ hiện đại tới tổ bộ môn, chỉ đạo triển khai áp dụng dạy thử nghiệm để các GV dự giờ, rút kinh nghiệm. GV cần hiểu rõ nội dung cách thức thực hiện của mỗi PPDH, ưu điểm và hạn chế của nó để GV có thể khai thác một cách hiệu quả, phù hợp nhất tùy theo đối tượng và điều kiện giảng dạy.

### **Biện pháp 6: Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo để GV và HS có thêm nhiều cơ hội sử dụng, nâng cao vốn ngoại ngữ**

*Mục tiêu của biện pháp:* Trong xu thế hội nhập và bối cảnh quốc tế hiện nay, việc tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo cần thiết, mang lại nhiều lợi ích cho nhà trường, các GV và HS, SV.

*Nội dung và cách thực hiện biện pháp:* Nội dung hợp tác quốc tế trong đào tạo bao gồm: Hợp tác để đào tạo nguồn nhân lực có tri thức, tác phong và năng lực thực hành đáp ứng nhu cầu xuất khẩu lao động và làm việc trong nước; Hợp tác để chuyển giao công nghệ tiên tiến, áp dụng vào đào tạo nghề và hoạt động sản xuất; Hợp tác để trao đổi kinh nghiệm trong đào tạo nghề, trong giảng dạy ngoại ngữ, trong sản xuất...; Hợp tác quốc tế để học hỏi, cải tiến đổi mới phương thức quản lý con người và công việc; Hợp tác nhằm thu hút sự đầu tư về vật chất của nước ngoài và quá trình đào tạo tại nhà trường.

Để thực hiện những nội dung hợp tác quốc tế trên, ban giám hiệu nhà trường lên kế hoạch triển khai đồng bộ tới các phòng, ban, khoa, các tổ bộ môn, các HS, SV toàn trường mục đích và lợi ích của việc hợp tác quốc tế để họ nâng cao nhận thức và có thiện chí, hướng phấn đấu mục tiêu, nội dung đề ra. Nhà trường thành lập phòng hợp tác quốc tế với đội ngũ CB và nhân viên giỏi về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, có khả năng ứng xử, ngoại giao nhạy bén, linh hoạt, nắm vững luật pháp hợp tác quốc tế về đào tạo... Sau đó, phòng hợp tác quốc tế sẽ lên kế hoạch và nội dung hoạt động cụ thể trong các học kỳ năm học, bám sát vào mục tiêu đào tạo của nhà trường trong xu thế hội nhập.

### **Biện pháp 7: Nâng cấp và khai thác có hiệu quả các thiết bị phục vụ dạy học ngoại ngữ**

*Mục tiêu của biện pháp:* Để thực hiện hiệu quả quản lý dạy học ngoại ngữ đáp ứng mục tiêu đào tạo của nhà trường trong xu thế hội nhập, yếu tố cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được tăng cường và khai thác có hiệu quả sẽ là phương tiện tạo lên động lực, sự hứng thú, lôi cuốn HS, SV cũng như bản thân GV tích cực tìm tòi, khám phá và lĩnh hội tri thức mới. Tăng cường sử dụng thiết bị dạy học, giảm dần và tiến tới khắc phục tình trạng "dạy chay" trong các tiết giảng.

*Nội dung và cách thực hiện biện pháp:* Lập kế hoạch xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất - thiết bị dạy học ngoại ngữ: 01 phòng nghe nhìn được trang bị kèm theo các phương tiện hỗ trợ dạy học hiện đại; 01 góc ngoại ngữ kèm theo với các nội dung bên trong giúp HS, SV học tập ngoại ngữ theo chủ điểm hoặc tham gia hoạt động ngoại khóa. Tổ chức, chỉ đạo xây dựng nề nếp của các hoạt động khai thác và sử dụng cơ sở vật chất - thiết bị dạy học.

### **Biện pháp 8: Thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng giảng dạy bộ môn ngoại ngữ**

*Mục tiêu của biện pháp:* Đây là một trong những biện pháp không thể thiếu được trong việc quản lý hoạt động dạy học ngoại ngữ tại nhà trường. Cần phải nghiêm túc kiểm tra, đánh giá chất lượng bộ môn để thấy rõ tình hình chất lượng cụ thể về hoạt động dạy của GV và hoạt động học của HS, SV để từ đó chỉ đạo thay đổi, điều chỉnh hoạt động dạy học cho phù hợp và đạt hiệu quả cao nhất.

*Nội dung và cách thực hiện biện pháp:* Ban Thanh tra giáo dục, Phòng Đào tạo, Khoa Cơ bản cơ sở và tổ bộ môn thường xuyên lên kế hoạch kiểm tra về hoạt động giảng dạy ngoại ngữ. Cụ thể, kiểm tra những nội dung cơ bản sau:

- Nội dung, chương trình.
- Tiến độ thực hiện môn học (thời gian, số tiết).
- Số lượng bài kiểm tra trong học kỳ.
- Kết quả các bài kiểm tra của HS.
- Hình thức, nội dung đề kiểm tra, thang điểm kèm theo.
- Kiểm tra khâu soạn bài của GV.
- Quá trình giảng dạy trên lớp thông qua dự giờ đột xuất.
- Kiểm tra việc GV tổ bộ môn có nghiêm túc khai thác và sử dụng cơ sở vật chất - thiết bị dạy học ngoại ngữ hay không để áp dụng những PPDH tích cực khi lên lớp.

Thông qua các kì kiểm tra hết môn, nhà quản lí kiểm tra đánh giá chất lượng giảng dạy bộ môn căn cứ vào kết quả bài kiểm tra của HS.

### 3. Kết luận

Cánh cửa hội nhập đã mở, tạo ra cho Việt Nam những thời cơ cũng như thách thức lớn. Trong bối cảnh đó, nền giáo dục Việt Nam cũng bước sang một trang mới với nhiều sự thay đổi để đáp ứng yêu cầu của xã hội. Công tác quản lí giáo dục cũng đổi mới để theo kịp các yêu cầu các nhiệm vụ mới. Một vấn đề rất quan trọng thể vai trò của công tác quản lí là quản lí hoạt

động dạy học ở các trường nghề, mà cụ thể là quản lí hoạt động dạy học ngoại ngữ tại trường CĐN GTVT TU 2 - Hải Phòng.

Nhóm nghiên cứu đã đi sâu phân tích thực trạng quản lí dạy học ngoại ngữ của trường CĐN GTVT TU 2 - Hải Phòng, đồng thời chỉ ra một số hạn chế có ảnh hưởng tới hoạt động dạy học ngoại ngữ, trong đó vai trò của người GV vẫn là yếu tố quan trọng, tác động trực tiếp tới hiệu quả, chất lượng dạy học. Trên cơ sở đó, nhóm nghiên cứu đề xuất 8 biện pháp nhằm thúc đẩy, tạo những bước tiến mới trong công tác quản lí hoạt động dạy học ngoại ngữ, nhằm đáp ứng được mục tiêu đào tạo của nhà trường trong xu thế hội nhập.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2002), *Chiến lược Phát triển Giáo dục 2001-2010*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố Hải Phòng, nhiệm kì 2015-2020.
- [3] Nguyễn Quốc Chí - Nguyễn Thị Mỹ Lộc, (1997), *Những cơ sở khoa học về quản lí giáo dục*, Trường Cán bộ Quản lí Trung ương 1.
- [4] Nguyễn Khắc Chương, (2003), *Công tác đào tạo Đại học, Cao đẳng và ngành nghề để phát triển nguồn nhân lực ở nước ta*, Tạp chí Lí luận Chính trị, số 7.
- [5] *Đổi mới, nâng cao năng lực vai trò, trách nhiệm, đạo đức của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục trong xu thế Việt Nam hội nhập*, (2007), NXB Lao động - Xã hội.
- [6] Vũ Ngọc Hải - Trần Khánh Đức, (2003), *Hệ thống giáo dục hiện đại trong những năm đầu thế kỉ XXI (Việt Nam và thế giới)*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

## MANAGING THE TEACHING ACTIVITY OF FOREIGN LANGUAGES AT THE CENTRAL VOCATIONAL COLLEGE OF TRANSPORT AND COMMUNICATIONS NO2 - HAI PHONG

Vu Thi Thao<sup>1</sup>, Vuong Hong Hanh<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Central Vocational College of Transport and Communications No2

An Duong, Hai Phong, Vietnam

Email: thaovu1976@gmail.com

<sup>2</sup>The Vietnam National Institute of Educational Sciences

101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam

Email: hanhvuong1102@gmail.com

**ABSTRACT:** *At present, the Vietnamese education system has come to a new stage with many changes to meet the social requirement, the education management also renewed to keep up with new requirements. A very important issue demonstrated the role of management was the management of teaching activities at vocational schools, specifically the management of foreign language teaching at the Central Vocational College of Transport and Communications No2 - Hai Phong. The authors analyzed the management status of foreign language teaching at the Central Vocational College of Transport and Communications No2 - Hai Phong, suggested eight measures to strengthen its management, satisfied the training objectives of the college in the integrated trend.*

**KEYWORDS:** Management; teaching activity; foreign languages; Central Vocational College of Transport and Communications No2 - Hai Phong.